

Bản án số: 316/2017/HNGĐ ST

Ngày: 28/12/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hoa
- *Các Hội thẩm nhân dân*
 - 1. Ông Lê Xuân Thư
 - 2. Ông Lê Bình Quyền
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Lê Thị H, bị đơn anh Lê Đình T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2017, lời khai ngày 11/11/2017 và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của chị Lê Thị H thể hiện:

Tôi (H) và anh Lê Đình T tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống với nhau được 04 năm, trong quá trình chung sống anh T thường xuyên đánh đập tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà. Nguyên nhân do anh T nghiện ma túy và đã đi cai nghiện nhiều lần nhưng không được. Từ tháng 3/2017 vợ chồng tôi sống ly thân cho

đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung cháu tên là Lê Đình Minh Qu, sinh ngày 25/9/2013. Nay ly hôn nguyện vọng của tôi là xin được nuôi cháu Qu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai ngày 11/11/2017 của anh Lê Đình T thể hiện: Tôi và cô Lê Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Vợ chồng tôi chung sống với nhau được 04 năm đến tháng 3/2017 cô H bỏ nhà đi cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay cô H làm đơn xin ly hôn. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Tôi và cô Lê Thị H có 01 con chung tên là Lê Đình Minh Qu, sinh ngày 25/09/2013. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Qu và không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngày 26/12/2017 Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 10/2012. Vì vậy hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lê Đình T là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau được hơn 04 năm trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đánh vào con đường tệ nạn xã hội, gia đình đã nhiều lần gia đình đưa anh T đi cai nghiện nhưng không được. Khi đi cai nghiện về anh T vẫn thường xuyên đánh đập chị H, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng cho đến tháng 3/2017 anh T đã đuổi chị H ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Cả chị H và anh T đều cảm

thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn và anh T cũng chấp nhận theo yêu cầu của chị H.

Như vậy tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xem xét áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Đình T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

Về con: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình T có 01(một) con chung cháu họ tên là Lê Đình Minh Qu, sinh ngày 25/9/2013.

Xét yêu cầu nuôi con: Tại phiên tòa cũng như bản tự khai, phiên hòa giải chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin được nuôi cháu Lê Đình Minh Qu, vì hiện nay cháu đang còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và hiện nay chị cũng đã đi làm ở công ty TNHH may Phương Nam mức lương của chị là 6.000.000đ(Sáu triệu đồng)/ tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Đình Minh Qu hiện nay cháu đang còn nhỏ cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H giao cháu Lê Đình Minh Qu cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với yêu cầu của anh Lê Đình T anh có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Đình Minh Qu. Xét yêu cầu của anh là không phù hợp vì anh hiện nay là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên việc giao con cho anh nuôi là không phù hợp trong khi đó cháu đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc, vỗ về của người mẹ, chị H lại có mức thu nhập ổn định. Do đó HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Đình T là giao cháu Lê Đình Minh Qu cho anh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị Hg và anh Lê Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Đình T.

Về con: Công nhận cháu Lê Đình Minh Qu, sinh ngày 25/09/2013 là con chung của anh Lê Đình T và chị Lê Thị H. Giao cháu Lê Đình Minh Qu cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005906 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Chị H đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Lê Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Lường Thị Hoa